TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2018/HS-PT
Ngày: 10/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

Các Thẩm phán: Ông Phạm Lâm Đồng

Bà Nguyễn Thị Kim Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Hằng

***-** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Sương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2018/HSPT, ngày 16 tháng 5 năm 2018 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản hình sự sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 06/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có kháng cáo:

1. NGUYỄN HỮU D, sinh năm: 1981

Đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu vực T1, phường N, quận N, thành phố Cần Thơ.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: làm thuê;

Cha: Nguyễn Hồng T2; Mẹ: Nguyễn Thị Kim A (đều đã chết);

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 30/8/2017 và tạm giam đến nay. Có mặt.

2. LÝ VĂN Q, sinh năm: 1998

Đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu vực P1, phường T3, quận N, thành phố Cần Thơ.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: làm thuê;

Cha: Lý Văn Đ; Mẹ: Nguyễn Thị T4;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại . Có mặt.

Vụ án còn có bị cáo Phan Thanh T5 và những người tham gia tố tụng khác nhưng không có yêu cầu kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 23/4/2017, Nguyễn Văn T6 và Nguyễn Văn T7 đến nhà anh Lê Văn B thuộc khu vực P1, phường T3, quận N, thành phố Cần Thơ để uống bia. Trong lúc uống bia T6 đi ra phía sau nhà của B nhìn thấy có điểm đá gà nên đến xem và xảy ra cự cãi với Lý Văn T8, Lý Văn Q và Nguyễn Hữu D. Được mọi người can ngăn, T6 đi vào nhà của B còn Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65R1 – 8195 chở D về nhà cất gà. Khi đến nhà của D, Q nói D rủ thêm người đi đánh T6, D đồng ý. Q chở D đến rủ Phan Thanh T5 cùng đi. Trên đường đi đến đoạn gần nhà của Q thuộc khu vực P1, phường T3, quận N, thành phố Cần thơ thì gặp T6 và T7. Hai bên dừng xe lại rồi xông vào đánh nhau. Lúc này T8 ở trong nhà nhìn thấy chạy ra cùng Q và T5 đánh T7, T6 bỏ chạy xuống cầu dưới mé sông thì D đuổi theo và lại ẩu đả với nhau. D liền lấy từ túi quần ra cây dao dài khoảng 12cm, lưỡi và cán bằng kim loại, mũi nhọn đâm T6 03 nhát trúng vào ngực trái, trán phải và tháp mũi. Sau đó T6 từ mé sông đi lên thì gặp ông Lý Văn Đ là cha của Q đang đứng ngoài đường la lớn tiếng nên tức giận dùng tay đánh một cái vào đầu ông Đ làm ông này bất tỉnh. T6 và ông Đ được đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Sau khi gây án, Nguyễn Hữu D , Lý Văn Q và Phan Thanh T5 bỏ trốn. Đến ngày 30/8/2017 D bị bắt.

Cây dao là hung khí gây án không truy tìm được.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 110/TgT ngày 14/6/2017 của T8 tâm Pháp y Sở Y tế thành phố Cần Thơ kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại cho Nguyễn Văn T6 là 12%.

Ông Lý Văn Đ từ chối giám định thương tích và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn T6.

Sau khi sự việc xảy ra D, Q, T5 cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong cho Nguyễn Văn T6 12.000.000 đồng. T6 cũng bồi thường xong cho ông Lý Văn Đ 1.600.000 đồng. Không ai có yêu cầu bồi thường thêm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N đã xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị T4 một xe mô tô biển kiểm soát 65R1 – 8195 và một giấy đăng ký xe tên Huỳnh Tân H.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 06/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 7, 17, 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Hữu D; điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 7, 17, 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Lý Văn Q; xử phạt Nguyễn Hữu D 02 năm 03 tháng tù, Lý Văn Q 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 30/8/2017 đối với D và tính từ ngày chấp hành án đối với Q.

Án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với Phan Thanh T5 và phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi án sơ thẩm tuyên, ngày 10/4/2018 Lý Văn Q kháng cáo xin giảm án và hưởng án treo do không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, không biết T5 là người chưa thành niên khi rủ đi đánh bị hại, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, gia đình khó khăn, cha mẹ già yếu sống phụ thuộc vào thu nhập của bị cáo.

Ngày 17/4/2018 Nguyễn Hữu D kháng cáo xin giảm án vì mức án quá cao so với hành vi của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: các bị cáo trình bày án sơ thẩm đã xét xử đúng hành vi của các bị cáo và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trong đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên nhận định cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, lời thừa nhận của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác đã đủ cơ sở kết tội đối với bị cáo. Bản án đã tuyên là có cơ sở, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo được làm trong hạn luật định nên chấp nhận là kháng cáo hợp lệ; về nội dung kháng cáo: án sơ thẩm đã tuyên buộc đúng quy định của pháp luật về toàn bộ các vấn đề của vụ án, hình phạt đã tuyên là tương xứng, các lý do kháng cáo nhưng không xuất trình thêm chứng cứ mới, bị cáo D có nhân thân xấu nên không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo không trình bày gì khác trong lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hình thức đơn kháng cáo: các bị cáo làm đơn kháng cáo đúng quy định về hình thức và thời hạn nên yêu cầu kháng cáo được xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo: Qua xem xét hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã đủ cơ sở xác định việc truy tố, xét xử các bị cáo Nguyễn Hữu D, Lý Văn Q và Phan Thanh T5 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 vì đã có hành vi cố ý cùng vây đánh bị hại Nguyễn Văn T6 gây hậu quả tổn thương đến sức khỏe của bị hại là 12% do bị cáo D sử dụng dao nhọn đâm bị hại, hành vi của các bị cáo có tính côn đồ, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ đã sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn. Ngoài ra bị cáo D còn có hành vi lôi kéo người dưới 18 tuổi là Phan Thanh T5 (sinh ngày 22/10/1999 vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và tuyên phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

Với các lý do kháng cáo đã nêu trong đơn và trình bày của các bị cáo tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo do không xuất trình chứng cứ nào mới, cha mẹ của bị cáo Q vẫn còn trong độ tuổi lao động và bị cáo không phải là lao động duy nhất nuôi sống gia đình, bị cáo cũng chính là người khởi xướng việc tìm đánh bị hại. Bị cáo D thì đồng ý với Q trong việc rủ thêm T5 và là người trực tiếp dùng dao tấn công bị hại đến 03 nhát thể hiện quyết tâm phạm tội đến cùng. Cho nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo, theo đề nghị của Kiểm sát viên giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu D và Lý Văn Q.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng:

điểm đ khoản 2 Điều 134; các Điều 7, 17, 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Hữu D; điểm đ khoản 2 Điều 134; các Điều 7, 17, 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Lý Văn Q;

Xử phạt:

Nguyễn Hữu D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, Lý Văn Q 02 (hai) năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 30/8/2017 đối với D và tính từ ngày chấp hành án đối với Q.

Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thụy Vũ

Nơi nhận:
- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TPCT;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tố tụng quận Thốt Nốt;
- Bị cáo;
- Lưu.